TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **128/2023**/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Xuân L, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ 4, khu T, thị trấn X, huyện M, thành phố N

Nơi ở hiện tại: Xóm T, xã X, huyện K, tỉnh H.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Tổ 4, khu T, thị trấn X, huyện M, thành phố N

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **30** tháng **3** năm **2023**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **30** tháng **3** năm **2023,** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Xuân L và anh Nguyễn Thanh S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Xuân L và anh Nguyễn Thanh S xác nhận không có con chung.

2.2. Về tài sản chung, công sức chung: Chị Bùi Thị Xuân L và anh Nguyễn Thanh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3.Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Xuân L và anh Nguyễn Thanh S thống nhất xác định không có.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Xuân L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn)*. Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp *(Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0076641 ngày 23 tháng 3 năm 2023)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố N. Hoàn trả chị Bùi Thị Xuân L 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.N;
- Viện kiểm sát nhân dân H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.M;
- UBND thị trấn X, huyện M, thành phố N (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiểu